

HOÀNG SÂM - “TRA-PA-ÉP” CỦA VIỆT NAM

Đại tá, PGS.TS. TRẦN NGỌC LONG

Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

Trong danh sách 34 chiến sĩ Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (VNTTGPQ) có mặt trong buổi lễ tuyên thệ chiêu ngày 22 tháng 12 năm 1944 tại khu rừng đại ngàn nằm giữa hai tổng Trần Hưng Đạo và Hoàng Hoa Thám thuộc châu Nguyên Bình, Cao Bằng có 3 người con của Quảng Bình. Đó là Võ Nguyên Giáp - người được lãnh tụ Hồ Chí Minh giao tổ chức thành lập Đội VNTTGPQ, quê ở xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy; Hoàng Sâm (tức Trần Văn Kỳ) - Đội trưởng Đội VNTTGPQ, quê xã Lê Sơn, huyện Tuyên Hóa và Võ Văn Luận (tức Võ Văn Dánh), quê xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa. Có không ít người khi tìm hiểu về đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam đã tự đặt câu hỏi: Trong khi phần lớn đội viên của Đội VNTTGPQ đều là người ở các tỉnh miền núi phía Bắc thì lại có tới 3 người quê Quảng Bình. Phải chăng có sự vận động, giác ngộ lẫn nhau mà tâm điểm là Võ Nguyên Giáp? Sự thực thì không phải như vậy. Ba người con “xứ Bọ” này rời quê ra đi cùng một mục đích nhưng bằng những hành trình hoàn toàn khác nhau và chỉ nhận ra “đồng hương” khi lần đầu tiên hội tụ dưới mái nhà chung - Đội VNTTGPQ. Bài viết này xin được phác họa đôi nét về một trong 3 con người đó - Hoàng Sâm (tức Trần Văn Kỳ), người mà không chỉ có những đội viên Đội VNTTGPQ, những chiến sĩ ở mặt trận Tây Tiến trong chống Pháp hay những anh giải phóng quân ở mặt trận Trị - Thiên trong chống Mĩ, mà cả những người dân vùng Cao Bằng, Tây Bắc, Trị Thiên đều biết, thấy hoặc chí ít cũng được nghe một câu chuyện về ông; một vị tướng từng được mệnh danh là “Tra-pa-ép” của Việt Nam.

Còn nhớ mùa đông năm 1944, Đội VNTTGPQ được thành lập. Đây là đội quân chủ lực đầu tiên của quân đội cách mạng hoạt động theo phương châm chính trị trọng hơn quân sự; vừa xây dựng cơ sở, phát triển phong trào, vừa tác chiến theo kiểu du kích, cơ động, bí mật, bất ngờ “lai vô ảnh, khứ vô tung”... Chỉ huy một đội quân như thế phải là người từng lăn lộn với phong trào cách mạng của quần chúng, đặc biệt là gắn bó gần gũi với quần chúng; phải là người am hiểu cách đánh du kích, người tích lũy được nhiều kinh nghiệm tổ chức chỉ huy và chiến đấu. Người đó không ai khác chính là Hoàng Sâm.

Ông sinh năm 1915 tại một làng quê nghèo của xã Lê Sơn, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Không có được cái may mắn gắn bó trọn vẹn tuổi thơ với chôn sinh thành như bao trang lúa, năm 1927, cậu bé Trần Văn Kỳ đã phải phiêu bạt sang Xiêm khi vừa mới bước vào tuổi 12. Tại đây, Kỳ may mắn được một tổ chức cách mạng của Việt kiều kết nạp vào Đội thiếu niên tiên phong và được chu cấp cho ăn học. Năm 1928, một cơ hội lớn bất ngờ đến với Trần Văn Kỳ là được gặp Thầu Chín (tức lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc) khi Người về Xiêm hoạt động. Qua thử thách và giác ngộ, Trần Văn Kỳ được chọn làm liên lạc cho Nguyễn Ái Quốc trong suốt thời gian Người hoạt động tại Xiêm. Cuối năm 1929, Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm qua Trung Quốc chuẩn bị hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam để thành lập Đảng Cộng sản. Mặc dù rất muốn được theo Nguyễn Ái Quốc sang Trung Quốc để có cơ hội gặp gỡ, học hỏi những người cộng sản từ trong nước qua, nhưng nghe theo lời khuyên của Thầu Chín, Trần Văn Kỳ đã quyết định ở

lại Xiêm để tiếp tục gây dựng phong trào. Năm 1933, Trần Văn Kỳ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được giao phụ trách công tác in ấn, phát tán truyền đơn của Hội Việt kiều yêu nước tại Xiêm. Nhận thấy ở con người này một mối nguy hiểm khôn lường, mật thám Thái Lan đã bắt ông và giao cho Lãnh sự Pháp ở Băng Cốc. Tuy nhiên, vì không đủ bằng chứng cụ thể để kết tội nên Lãnh sự Pháp đã trao trả Trần Văn Kỳ lại cho nhà cầm quyền Thái Lan. Ngay sau đó ông đã bị trục xuất khỏi Thái Lan.

Rời Thái Lan, Trần Văn Kỳ không quay trở về quê Quảng Bình theo yêu cầu của lệnh trục xuất mà ông tìm đường trốn sang Trung Quốc. Đến Quảng Tây, Trần Văn Kỳ bắt liên lạc được với một cơ sở cách mạng và qua đó được tiếp xúc với Phùng Chí Kiên - Ủy viên Thường vụ Trung ương, một học trò xuất sắc của Nguyễn Ái Quốc.

Sau một thời gian được thử thách, được dự các lớp huấn luyện, mùa xuân năm 1937, Trần Văn Kỳ được tổ chức phái về nước hoạt động. Được trở về Tổ quốc sau 10 năm phiêu bạt nơi đất khách quê người những tưởng sẽ được hoạt động lâu dài trên đất mẹ; thế nhưng Trần Văn Kỳ đã bị chính quyền thực dân Pháp ở Cao Bằng bắt giam chỉ vì không có thẻ thuế thân. Ra được khỏi nhà tù thực dân, ông lại vượt biên trở lại Trung Quốc tham gia “Điền Kiểm Quê Biên khu du kích đội” - một tổ chức kháng Nhật của Đảng Cộng sản Trung Quốc hoạt động ở vùng biên giới Việt - Trung thuộc 3 tỉnh Vân Nam, Quảng Tây, Quý Châu.

Hơn 10 năm bôn ba khắp các vùng quê của Thái Lan rồi qua Trung Quốc, Trần Văn Kỳ vẫn thồn thức một nỗi niềm nhớ quê hương Quảng Bình da diết; vẫn đau đáu niềm tin được gặp những người đồng hương cùng chí hướng để biết thông tin về quê nhà. Giữa năm 1940, Trần Văn Kỳ quyết định rời “Điền Kiểm Quê Biên khu du kích đội” để sang Tỉnh Tây. Tại đây, Trần Văn Kỳ đã may mắn được gặp lại Nguyễn Ái Quốc và được Người đặt cho bí danh: Hoàng Sâm. Đặc biệt, trong thời gian

theo học trường Trương Bội Công ở Tỉnh Tây, ông đã gặp và kết thân với người đồng hương Dương Hoài Nam (tức Võ Nguyên Giáp).

Sau lần gặp gỡ quan trọng này, Hoàng Sâm cùng với 40 cán bộ khác của Cao Bằng quyết định bỏ dở trường Trương Bội Công trở về nước hoạt động.

Ngày 28 tháng 1 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc về Pac Bó (Cao Bằng). Tháng 5 năm đó, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 8 tại Khuổi Nậm. Việc triệu tập và bảo đảm đưa đón các đại biểu về Pac Bó an toàn là cực kỳ khó khăn và mạo hiểm. Được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tin cậy giao tổ chức đường dây qua Lạng Sơn để đón các đại biểu về dự hội nghị, Hoàng Sâm đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đặc biệt quan trọng này.

Cuối năm 1941, Đội du kích Pac Bó được thành lập. Hoàng Sâm được cử làm đội phó, rồi sau đó làm đội trưởng của Đội du kích gồm những đội viên là người dân tộc thiểu số của tỉnh Cao Bằng. Nhiệm vụ của Đội là vừa làm nhiệm vụ bảo vệ khu căn cứ, bảo vệ Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc; vừa tham gia xây dựng cơ sở cách mạng, tiêu trừ nạn thổ phỉ ở vùng biên giới tỉnh Cao Bằng.

Đề tiện cho việc hoạt động trong môi trường mới, Hoàng Sâm được đổi tên thành Trần Sơn Hùng. Trên cương vị là đội trưởng Đội vũ trang Cao Bằng, Trần Sơn Hùng không chỉ nổi lên như một nhà quân sự tài ba mà còn là một nhà chính trị dày dặn kinh nghiệm, một cán bộ dân vận giỏi. Hàng chục năm đã trôi qua, nhưng trong ký ức của nhiều người dân Cao Bằng vẫn không thể nào quên những câu chuyện đời thực cũng như những câu chuyện nhuộm màu huyền thoại về Trần Sơn Hùng - một con người mà nhân dân thì yêu quý, cảm phục; còn kẻ thù thì nể sợ. Đồng đội của Trần Sơn Hùng thường gọi ông là “Trưởng quân”; các trùm phỉ khét tiếng vùng biên giới phía Bắc gọi ông là “ông Trần”. Đầu những năm 40, ở vùng biên Cao Bằng, nạn thổ phỉ hoành hành dữ dội. Các toán phỉ chia lãnh địa hoạt động, xông ngoài vòng pháp luật, ngang tàng theo

kiểu “giang hồ hảo hán” không sợ bất cứ một lực lượng nào, nể trọng bất cứ ai ngoài hai người là “ông Trần” và “ông Lê” (tức Lê Quảng Ba). Hồi đó, để đối phó có hiệu quả với bọn phi, Ban Châu ủy Hà Quảng chủ trương tiêu diệt những toán phi nhỏ, tạm thời hòa hoãn với những toán phi có thế lực lớn. Tuy nhiên, với những toán phi có thế lực lớn, việc hòa hoãn không dễ một chút nào. Ấy vậy mà chỉ mới nghe danh “ông Trần”, những trùm phi khét tiếng như: Voong A Sáng, Voong A Sinh, Lý Xiu... đều đã phải kiêng nể. Lâu nay nhiều người mới chỉ biết và khâm phục biệt tài bắn súng của Tạ Đình Đề nhưng có lẽ ít người biết tài bắn súng của tướng quân Hoàng Sâm. Với khả năng uống một lúc vài lít rượu, biệt tài phi ngựa không cần yên cương, bắn súng bằng cả hai tay bách phát, bách trúng, ông đã không quản hiểm nguy, nhiều lần mò vào tận sào huyệt của các trùm phi để thu phục chúng thông qua các cuộc thách đấu bắn súng, phi ngựa, uống rượu, ném lựu đạn, bắn cung... Ông La Thanh - một đội viên Đội VNTTGPQ, người được chứng kiến nhiều cuộc đấu trí và thách đấu giữa Trần Sơn Hùng và trùm phi Lý Xiu kể lại rằng sau nhiều lần chạm trán như vậy, Lý Xiu đã phải thốt lên: “Tôi thật có mắt không người, đứng trước núi Thái Sơn mà không biết. Xin bái phục, bái phục”. Những hoạt động khôn khéo, kiên quyết và dũng cảm của Đội du kích Cao Bằng dưới sự chỉ huy tài ba của Trần Sơn Hùng cùng với uy tín của cá nhân ông đã hạn chế đáng kể các hoạt động phá phách, lộng hành của các toán phi ở vùng biên giới phía Bắc, tạo điều kiện cho các hội Cứu quốc của Việt Minh ở vùng Lục Khu phát triển.

Cuối năm 1943, Đội du kích Cao Bằng phân tán lực lượng đi làm nòng cốt cho các nơi. Trần Sơn Hùng được giao nhiệm vụ tổ chức Đội bảo vệ cho các Tổ xung phong Nam Tiến.

Ngày 22 tháng 12 năm 1944, Đội VNTTGPQ được thành lập. Cựu đội trưởng Đội du kích Pac Bó được lãnh tụ Hồ Chí Minh tin tưởng chọn giao làm đội trưởng của đội quân chủ lực này. Những chiến công vang dội

đầu tiên của Đội VNTTGPQ trong các trận Phai Khắt, Nà Ngần, Đồng Mu và trên chặng đường xung phong Nam Tiến xuống Bắc Cạn, Thái Nguyên đều in đậm dấu ấn của người đội trưởng dũng cảm và tài ba. Tết Ất Dậu năm 1945, chính Hoàng Sâm là người khởi xướng chương trình hoạt động của Đại đội VNTTGPQ mang tên “Mùa Tết chiến đấu”.

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thắng lợi, Hoàng Sâm được điều về Vĩnh Yên chỉ huy lực lượng trấn áp các phần tử phản động của Quốc dân Đảng.

Kháng chiến chống Pháp bùng nổ, Hoàng Sâm lại được điều lên làm Khu trưởng Chiến khu 2 - một địa bàn chiến lược quan trọng bao gồm các tỉnh: Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình. Hồi đó, nghe tin ông về Tây Bắc, nhiều người đã nói vui: “Đâu khó có tướng quân Hoàng Sâm”. Quả thật đúng như vậy. Thời kỳ đầu kháng chiến chống Pháp, Tây Bắc là một mặt trận nóng bỏng bởi quân Pháp từ Côn Minh, Vân Nam (Trung Quốc) và Bắc Lào tràn xuống hòng đánh chiếm Lai Châu, Điện Biên để làm bàn đạp tiến xuống Sơn La, Hòa Bình. Khu trưởng Hoàng Sâm đã cùng với Chính trị ủy viên Văn Tiến Dũng và Khu phó Phạm Ngọc Mậu, Tham mưu trưởng Lê Hiến Mai kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn, ngăn chặn có hiệu quả bước tiến của quân Pháp, giữ vững được địa bàn chiến lược này. Hoàng Sâm thực sự là linh hồn của các đơn vị lực lượng vũ trang Tây Bắc.

Mùa xuân Đinh Hợi năm 1947, mặt trận Tây Tiến được thành lập. Khu trưởng Hoàng Sâm lại được giao kiêm Tư lệnh mặt trận này. Trên con đường tiến lên miền Tây, những chiến sĩ Tây Tiến phải “lặn lội nơi rừng xanh suối bạc, vượt qua hàng nửa ngày đường không thấy một bóng người, thủy thổ không quen thuộc, vật chất thiếu thốn, ngôn ngữ bất đồng, nước độc ma thiêng. Chỉ một việc cật chân lên đường tiến về hướng Tây là đủ tỏ cái chí hy sinh, cái lòng kiên nghị”. Đối với Hoàng Sâm cũng như Bộ chỉ huy Tây Tiến thì ngoài

việc đương đầu với hiểm nghèo, khổ sở còn phải trải qua những cuộc đấu tranh căng thẳng nhằm làm thay đổi căn bản tư tưởng chỉ đạo tác chiến của các đơn vị vũ trang đang chiến đấu ở Tây Bắc. Chỉ có bản lĩnh của một người chỉ huy như Hoàng Sâm mới dám làm như vậy và chỉ có cái uy của Hoàng Sâm mới tìm được tiếng nói chung trong Bộ chỉ huy Mặt trận miền Tây lúc bấy giờ.

Tình hình Tây Bắc cho thấy, chủ trương rải quân lập phòng tuyến dọc các trục đường giao thông để đối đầu với “mũi dùi” của địch là thất sách. Hoàng Sâm cùng Bộ chỉ huy Tây Tiến đã dám làm trái với chủ trương đó. Ông chủ trương tổ chức các đơn vị vũ trang tuyên truyền vừa tác chiến, vừa làm công tác dân vận; dựa vào dân xây dựng lực lượng du kích ở các làng bản và phát động chiến tranh du kích rộng khắp.

Là một cán bộ chỉ huy có bản lĩnh và có tầm nhìn chiến lược sắc sảo, Hoàng Sâm hiểu rất rõ âm mưu thâm độc của thực dân Pháp đối với Tây Bắc. Ông đã sớm nhận thấy, để thắng quân Pháp trên chiến trường Tây Bắc cần phải củng cố cho được liên minh chiến đấu Lào - Việt. Chính vì vậy, ông chủ trương tổ chức Đội vũ trang tuyên truyền liên quân chiến đấu Lào - Việt, đội quân mà ngay từ khi vừa mới ra đời đã có chỗ đứng vững chắc trong phong trào cách mạng quần chúng của hai dân tộc.

Trên chiến trường Tây Bắc thời kỳ đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Hoàng Sâm còn được nhiều người biết đến với những trận đánh “kinh điển” mà ông trực tiếp chỉ huy, trong đó có trận Dốc Đẹt nổi tiếng. Hay như những cuộc đấu trí với Liên khu trưởng quân Tàu - Tưởng để rồi được vị Liên khu trưởng biểu không 300 khẩu súng chỉ vì “tâm phục, khẩu phục tướng quân Hoàng”.

Năm 1948, trong đợt phong quân hàm cấp tướng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam có 11 người thì có 2 người con của Quảng Bình là Võ Nguyên Giáp được nhận cấp hàm Đại tướng và Hoàng Sâm được nhận cấp hàm Thiếu tướng.

Mặt trận Tây Tiến giải thể, Hoàng Sâm được rút về làm phái viên của Bộ; rồi sau đó lần lượt trải qua các cương vị: Đại đoàn trưởng 304, Chỉ huy trưởng Mặt trận Trung Lào, Đại đoàn trưởng 320. Cuối năm 1955, ông được cử làm Tư lệnh Quân khu Tả Ngạn, rồi Tư lệnh Quân khu Hữu Ngạn, Tư lệnh Quân khu 3.

Năm 1962, Hoàng Sâm được cử sang làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào với một cái tên Lào là Chăn Di. Trong thời gian hoạt động tại đây, với tính cách giản dị, gần dân và tinh thần trách nhiệm cao, ông đã được lãnh đạo và nhân dân bạn Lào hết sức kính trọng và tin cậy. Vừa mới “chân ướt, chân ráo” về nước chưa được bao lâu, Hoàng Sâm đã lại được cử vào làm Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên, một chiến trường cực kỳ nóng bỏng và ác liệt.

Tháng 12 năm 1968, Thiếu tướng Hoàng Sâm đã hy sinh anh dũng tại chiến trường Bình - Trị - Thiên khói lửa, cái xứ mà hơn 40 năm trước, ông đã ra đi để tìm đến với cách mạng. Hoàng Sâm ra đi ở cái tuổi 53 đầy định mệnh, khi tài năng quân sự đang độ chín, có dịp tỏa sáng và cống hiến.

Ngày nay, danh sách cấp tướng khó mà đếm xuê. Mặc dù vậy, Thiếu tướng như Hoàng Sâm có lẽ chỉ có một. Ông là một vị tướng tài ba, một học trò xuất sắc của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và luôn được Người tin cậy và quý trọng. Trước ngày lên đường vào Trị - Thiên, Hoàng Sâm đã được tiếp kiến Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại buổi gặp gỡ đầy kỷ niệm đó, Bác đã giành thời gian động viên và căn dặn Hoàng Sâm rất kỹ như với người thân trong gia đình.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp - người chỉ huy, người đồng hương, người bạn chiến đấu từng ví Hoàng Sâm như một “Tra-pa-ép” của Việt Nam.

Thiếu tướng Hoàng Sâm từng là đại biểu Quốc hội các khóa II và III. Ông cũng đã được tặng thưởng nhiều huân, huy chương cao quý. Nhưng có lẽ phần thưởng cao quý nhất đối với ông - đó là một tướng quân sống mãi trong lòng dân và trong lòng đồng đội ■